

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 190

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 09.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 221, hàng thứ năm từ dưới lên.

Hựu Thám Huyền Ký viết: “nhất tâm giả, tâm vô dị niệm cố”. Chúng ta xem câu này trước, đoạn trước nói đến chuyên nhất tự tâm, giảng đến “tư duy cứu cánh, tiện nhất kỳ tâm” trong kinh. Nhất tâm chính là chân như, tức là chân tâm. Nhất tâm đầy đủ thập pháp giới, giống như Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ đã nói. Pháp thế gian xuất thế gian, thế gian đại thánh đại hiền, điểm mà chư Phật Bồ Tát xuất thế gian, và phàm phu chúng ta không giống nhau, chính là dùng tâm không giống nhau, lục đạo phàm phu dùng là vọng tâm, thánh hiền Phật Bồ Tát dùng là chân tâm, nhất tâm là chân tâm.

Vọng tâm là gì? Quý vị xem nhất tâm, tâm không có niệm khác, đây là nhất tâm. Trong tâm chúng ta ý niệm quá nhiều, niệm này nối tiếp niệm khác, niệm trước diệt niệm sau sanh, tâm này gọi là vọng tâm. Cho nên chư vị nhớ kỹ chân tâm không có ý niệm, chân tâm ly niệm, vọng tâm thì có niệm. Nhất tâm không có niệm, nhị tâm mới có niệm, cho nên nói ba tâm hai ý. Ba tâm là nói gì? A lại da, mặt na, ý thức gọi là ba tâm. Hai ý thì sao? Thứ sáu là ý thức và mặt na là ý căn, gọi là hai ý. Nói cách khác, dùng A lại da chính là vọng tâm. Chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí đó chính là chân tâm, tức là quý vị có thể chuyển trở lại. Chuyển trở lại thì thành Phật, chuyển không được thì là phàm phu.

Chư vị nên biết, lục đạo phàm phu dùng A lại da làm tâm, không biết có chân tâm, không biết có chân tâm. Trong tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là tứ thánh pháp giới, họ biết được. Biết nhưng lại chuyển chưa được, việc chuyển này không dễ dàng gì. Chuyển là gì? Phải đem khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước buông xuống. Điều này thật khó. A la hán, Bích Chi Phật, đã buông bỏ kiến tư phiền não rồi, còn có trần sa, vô minh chưa buông được. Vẫn còn dùng A lại da, nhưng lại dùng chánh hơn chúng ta. Chúng ta dùng vọng tâm dùng tà rồi, đặc biệt là tà tri tà kiến trong lục đạo. Tứ thánh pháp giới thì sao? Họ có thể nói là chánh tri chánh kiến. Vì sao vậy? Hoàn toàn nương theo giáo huấn của Phật Bồ Tát. Thực sự y giáo phụng hành. Cho nên tri kiến của họ là chánh tri chánh kiến. Họ đang huân tu, huân tu chánh tri chánh kiến, chưa thể chứng đắc, nếu như chứng đắc, đó là thành Phật,

chúng đặc chính là nhất tâm hiện tiền, tâm không có niệm khác. Nếu như chúng ta muốn tâm không có niệm khác, đầu tiên phải hiểu được, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần. Thực sự làm được không khởi tâm, không động niệm, chân tâm liền hiện tiền. Cũng giống như đại sư Giao Quang trong Lăng Nghiêm Chánh Mạch có nói: Mắt quý vị thấy không phải là nhãn thức thấy. Chúng ta hiện nay dùng nhãn thức, nhãn thức là phân biệt, ý là chấp trước, nếu như không khởi tâm không động niệm, là tánh thấy thấy. Tánh thấy thấy tất cả sắc pháp, sắc pháp này không phải là sắc trần. Trần là gì? Là nhiễm ô. Sắc thanh hương vị xúc pháp nhiễm ô, nó không nhiễm ô nữa. Bởi vì quý vị không khởi tâm, không động niệm, cho nên sắc trần cũng trở thành sắc tánh. Quý vị tánh thấy thấy sắc tánh, tánh nghe nghe âm thanh tánh. Điều này gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sự việc này có điểm khó. Nghe cũng nghe không hiểu, quý vị tu như thế nào? Cách tu là dùng một câu A Di Đà Phật vi diệu vô cùng. Chúng ta nếu dùng pháp môn của tánh tông, pháp môn của thiên tông. Đó thật khó, quý vị không biết bắt tay từ đâu, nếu như dùng pháp môn Tịnh Tông thì dễ dàng lắm, hiệu quả vẫn tốt, thậm chí còn tốt hơn, còn cao hơn so với thiên tông, tánh tông, pháp môn này đáng được xưng tán, đó chính là mắt của chúng ta nhìn thấy bên ngoài của sắc. Phân biệt chấp trước vừa khởi liền nhanh chóng đổi nó lại, dùng thứ gì để đổi lại? Dùng A Di Đà Phật để đổi. Quý vị xem mắt thấy sắc là A Di Đà Phật, tai nghe thanh cũng là A Di Đà Phật, mũi ngửi hương cũng là A Di Đà Phật. Lưỡi nếm vị cũng là A Di Đà Phật, toàn là A Di Đà Phật, sự vi diệu của Tịnh Tông chính là vi diệu ở đây vậy. Nói cách khác, chính là quý vị có biết niệm hay không. Tôi nói rõ hơn tí nữa là quý vị có thay đổi hay không? Ý niệm vừa khởi lập tức liền đổi thành A Di Đà Phật, đây gọi là biết niệm Phật. Nếu không trong miệng vẫn niệm A Di Đà Phật, mắt thấy sắc tướng bên ngoài, tai nghe âm thanh, quý vị lại nghĩ đến thứ khác rồi. Quý vị sẽ không biết niệm. Đó là cổ nhân nói: miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng uổng công. Quý vị không biết! Không biết thì công phu niệm Phật của quý vị không đắc lực. Nếu biết, công phu sẽ đắc lực. Nói đắc lực chính là làm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị dừng lại, đổi lại rồi. Đây gọi là công phu đắc lực, lâu dần sẽ dưỡng thành thói quen, tự nhiên liền đè nén được phiền não. Đây là người thực sự niệm Phật, là người thực sự học Phật, cùng với tất cả kinh giáo, với tất cả pháp môn không có liên quan gì. Thực sự có thể khế nhập tự tánh, tự tánh chính là nhất tâm. Trước đây chúng ta nói là chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Ba loại chân thật đều trong một câu Phật hiệu mà thôi. Xem quý vị có biết cách hay không. Niệm Phật kiêng kỵ nhất chính là thấy sắc nghe tiếng quý vị khởi phân biệt chấp trước, quý vị khởi vọng tưởng làm cho công phu của quý vị bị phá hoại hoàn toàn. Chúng ta có thể thành tựu hay không, có thể vãng sanh hay không, có thể ngay trong đời này thành Phật hay không, then chốt là ở đây vậy. Cho nên phải luôn luôn nghĩ đến, chúng ta niệm Phật mục tiêu là ở nơi nhất tâm bất loạn, trong Kinh A Di Đà nói, phải đem điều này làm thành tiêu chuẩn của chúng ta. Chúng ta ngày ngày đem tiêu chuẩn này để đo lường, hôm nay tôi có công phu hay không? có đắc lực hay không? Toàn là ở câu này. Không

biết cái gì gọi là nhất tâm bất loạn, quý vị dùng câu dưới đây cũng được: tâm không có niệm khác. Tâm không có niệm khác là nhất tâm bất loạn. Niệm khác là vọng tưởng, tưởng gì cũng đều là vọng tưởng. Chỉ cho tướng A Di Đà Phật, tướng những điều khác đều gọi là vọng tưởng. Kinh Hoa Nghiêm, Thám Huyền Ký, đại sư Hiền Thủ nói vậy.

Xem tiếp Giáo Hạnh Tín Chứng Văn Loại nói: “nói nhất niệm là tín tâm không có tâm thứ hai. Nên nói nhất niệm, tên gọi nhất niệm này, nhất tâm tức là nhân của báo độ thanh tịnh”. Câu nói này nói rất hay. Báo độ thanh tịnh là nói về điều gì? Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là báo độ thanh tịnh, nhân thực sự của nó là nhất tâm. Cho nên Tịnh Tông thường nói “tâm tịnh tức Phật Độ tịnh”, chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc là có điều kiện này để đi, không phải là quý vị niệm Phật niệm nhiều ít, không liên quan gì đến việc niệm nhiều ít. Vấn đề này sau này vẫn còn kinh luận rất dài rất dài để chúng ta thảo luận về vấn đề này. Quan trọng là một câu cũng cần nhất tâm. Mỗi câu đều là nhất tâm, công phu này thành tựu. Chúc mừng quý vị, quý vị làm Phật rồi. Công phu này thành tựu, ba loại chân thật liền hiện tiền: chân thật rốt ráo, chân tâm hiện tiền, trí tuệ hiện tiền chân thật, lợi ích chân thật hiện tiền. Trí tuệ chân thật là tự độ viên mãn, lợi ích chân thật là độ tha viên mãn. Quý vị xem xem, như vậy vẫn chưa quý lắm rồi sao? Cho nên ở đây nói rất hay “tín tâm vô nhị tâm”, tham, sân, si, mạn, nghi đoạn được rồi. Chúng ta nói như vậy mọi người càng rõ ràng hơn. Nói rất thô, rất rõ ràng rồi. Trong tâm quý vị còn có tham, sân, si, mạn, nghi, quý vị sẽ không phải thật tin. Thật tin thì tham, sân, si, mạn, nghi đều đoạn rồi. Thật tin là nhất niệm, là nhất tâm, đó là thật tin. Tiêu chuẩn này rất cao, nhưng nó là thật, nó không phải là giả.

“Chân như bản kinh nhất tâm kết đặc đại nguyện”. Đây là A Di Đà Phật kiến tạo Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. “Hiện nhất tâm nãi báo độ chân nhân”. Thế giới Cực Lạc kiến tạo từ đâu? Từ nhất tâm mà kiến tạo, từ chân tâm mà kiến tạo, cho nên chúng ta dùng chân tâm hoàn toàn tương ứng với Thế giới Cực Lạc. Ở đây, chúng ta nhất định phải hiểu được, thế gian này toàn là giả, không có thứ gì là chân thật cả, không thể không biết vậy.

Phật ở trong Kinh Kim Cang Bát Nhã nói với chúng ta “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Tướng là gì? hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Tướng vô lượng vô biên, không ra ngoài ba loại lớn, Phật nói hiện tượng của ba loại lớn này đều là hư vọng, không phải là chân thật.

Trong kinh giáo Bách Pháp Minh Môn Luận của Tông Pháp Tướng, đem tất cả pháp chia làm hai loại lớn. Một là hữu vi pháp, hai là vô vi pháp. Hữu vi pháp là có sanh có diệt, là giả, không phải thật. Vô vi pháp là thật, nó không sanh không diệt. Cái gì là chân thật không sanh không diệt? Chân như vô vi. Chân như chính là ở đây nói

nhất niệm, nhất tâm. Đây là chân như, bất sanh bất diệt. Hai niệm hai tâm liền có sanh diệt. Niệm trước vừa diệt niệm sau sanh, nó có sanh có diệt. Có sanh có diệt là giả. Cho nên trong pháp hữu vi điều đầu tiên giảng cho quý vị là tâm pháp. Tám thức: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, ý, mạng na, A lại da là pháp hữu vi có sanh có diệt, không phải thật. Có 51 tâm sở pháp tương ứng với tâm pháp, còn có 24 pháp bất tương ứng. Trong hiện tượng vật chất có 11 sắc pháp, toàn là pháp hữu vi. Quý vị nếu biết những thứ này là giả, quý vị sẽ buông bỏ nó, không nên chấp trước nữa, không nên để ở trong lòng nữa. Vì sao vậy? Vì những thứ này chướng đạo. Có những thứ này quý vị chính là phàm phu, quý vị liền tạo nghiệp, thọ báo, chịu khổ luân hồi. Quý vị làm những sự việc này. Những thứ này đều buông bỏ hết, chân tâm liền hiện tiền, chân tâm chỉ cần vừa hiện tiền, quý vị là Pháp thân Bồ Tát, quý vị liền thực sự thành Phật. Vì sao nói thực sự thành Phật? Phật trong thập pháp giới, đó không phải là thật. Vì sao không phải là thật? Họ vẫn dùng A lại da. Quý vị không dùng A lại da thì quý vị cao hơn họ nhiều rồi. Cho nên quý vị là chân Phật, họ là giả Phật. Đại sư Thiên Thai nói Phật trong thập pháp giới, gọi là tương tự tức Phật. Phật trong nhất chân pháp giới là chân Phật, đó không phải là giả Phật. Trong nhất chân pháp giới cũng có sai biệt, cũng có vô sai biệt. Từ lý mà nói không có sai biệt, từ sự mà nói có sai biệt. Sai biệt ở chỗ nào? Tập khí vô minh vô minh có dày mỏng khác nhau. Cho nên đức Phật dạy chúng ta: thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, nói 41 địa vị, nhưng tập khí vô minh này không làm trở ngại. Chúng ta nói tự hành hóa tha đều không chướng ngại. Chỉ là họ có. Họ có cho nên Cõi Thật báo trang nghiêm xuất hiện. Nếu như họ không có, họ không còn nữa thì cõi Thật báo cũng không còn. Cho nên quý vị hiểu được Cõi Thật báo trang nghiêm cũng không phải là thật. Đây thật là nói đến phàm có hình tướng đều là hư vọng. Chúng ta nên xả bỏ nó, không nên chấp trước nữa. Chấp trước là sai lầm nghiêm trọng. Chấp trước không những không thể khai ngộ, không thể chứng quả, ngay cả vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều có chướng ngại. Biết dùng nó vãng sanh Thế giới Cực Lạc không có chướng ngại. Vì sao vậy? Vì đời nghiệp vãng sanh. Không biết dùng nó thì sẽ sản sanh chướng ngại. Như vậy phải làm sao? Nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều. Đọc kinh phải cung kính mà đọc. Nhất tâm xưng niệm, quý vị sẽ được khai ngộ, sẽ hiểu rõ ràng. Thực sự hiểu rõ rồi, tự nhiên quý vị sẽ buông bỏ, không còn để ở trong lòng nữa, cho nên kinh không thể không đọc. Kinh này, có cơ hội nghe kinh không thể không nghe. Lúc đọc không hiểu, nghe thì dễ hiểu hơn. Chúng sanh trong thế giới ta bà nhĩ căn là nhạy bén nhất. Cho nên Đức Phật năm xưa tại thế không viết ra văn tự, chỉ có khẩu thuyết, bởi vì nhĩ căn của quý vị nhạy bén. Đây là nói nhân của Thế giới Cực Lạc, chúng ta hiểu được rồi. A Di Đà Phật dùng chân tâm, không phải là dùng vọng tâm. Dùng tâm này làm thế nào để kiến tạo Thế giới Cực Lạc?

Sau đây nói “tinh cần cầu sách”. Kinh văn hai bản dịch đời Hán và Ngô đều viết: “đồng mãnh tinh tấn, cần khổ cầu sách”. Sự đồng mãnh tinh tấn này là bản thân, tự phần. Cần khổ cầu sách là đối với 210 ức quốc độ chư Phật. Chư vị nên nhớ 210 ức này không phải là con số, là biểu pháp. Tức tất cả quốc độ chư Phật trong khắp pháp

giới hư không giới. Tự Tại Vương Phật dẫn Ngài đi xem và giới thiệu tường tận cho Ngài. Ngài đi tham quan khảo sát. Những thứ tốt trong quốc độ đó đều thu nhận hết, thứ không tốt đều buông bỏ. Dùng thời gian lâu dài, sau đây sẽ có nói đến. Dùng thời gian năm kiếp. Cho nên biết “tinh” nghĩa là tinh tấn, “cần” nghĩa là cần khổ. “Cầu” là nguyện cầu vậy, “sách” là nhận lấy. Đây là nói Ngài dùng thời gian dài như vậy tiếp thu sự giáo huấn của thầy giáo, nghiêm túc mà lựa chọn. Cho nên Thế giới Cực Lạc không phải là Phật A Di Đà từ không có gì mà tưởng tượng ra, không phải vậy. Mà là dùng tất cả mười phương quốc độ chư Phật làm cơ sở mà nhận bỏ, được kiến tạo như vậy. Điều này rất có lý. Chúng ta dùng lời hiện tại để nói đây là hợp với logic. Chúng ta ngày nay bất luận là tu học pháp thế gian hay xuất thế gian, không thể làm trái với nguyên tắc này. Chúng ta cũng phải dùng chân tâm, cũng phải dùng tinh tấn, cũng phải dùng tìm cầu.

Tối hôm qua tôi đọc được một bài văn của ông Tăng Quốc Phiên, là thư ông ấy viết cho bạn, trong đó có một đoạn, nói đến tình trạng xã hội đương thời, thông thường người đọc sách đều xu hướng đến danh lợi, tranh danh trục lợi. Ông Tăng Quốc Phiên rất đau lòng, bạn của ông ấy là chánh nhân quân tử, quân tử không tại vị, quân tử chịu những đau khổ nghèo cùng xơ xác, không có cơ hội phục vụ cho đất nước nhân dân. Cho nên tiểu nhân làm đạo, những tiểu nhân đó họ có phước báo, làm quan lớn, phát tài lớn, rồi thọ mạng còn rất dài. Chúng ta nhìn thấy liền nghĩ đến xã hội ngày nay. Ông Tăng Quốc Phiên lúc còn tại thế, ông cách chúng ta cũng khoảng 200 rồi, hai trăm năm tích lũy lại hiện tượng này, nhân bệnh này, ngày nay đã rất nghiêm trọng rồi, chúng ta có cách gì để giúp không? Không có nữa. Điều này bản thân phải biết, phải rõ ràng. Ngày xưa thầy giáo của tôi lão cư sĩ Lý Bình Nam, chiều hôm trước ngày vãng sanh một ngày nói với những học trò bên cạnh, nói với mọi người rằng, thế giới này loạn rồi, Phật Bồ Tát thần tiên hạ phàm cũng cứu không được họ. Quý vị mọi người duy chỉ có một con đường sống, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sáng sớm hôm sau ông đã đi rồi, thọ 97 tuổi, lời này là thật. Chúng tôi học Phật, học văn hóa truyền thống sáu mươi năm rồi, học sáu mươi năm có được kết luận, khẳng định tiến sĩ Townenbe nhà triết học, nhà lịch sử người Anh vào thập niên 70 đã nói một câu, ông nói: muốn giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21- đây là nói về toàn thế giới- chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Tôi học tập 60 năm rồi, tôi khẳng định câu nói này là thật, nhận thức chính xác. Chúng ta có thể không? Chúng ta là lực bất tòng tâm. Một đời không có được cơ hội này, cũng không có nhân duyên này. Nhân duyên của chúng ta thực sự rất ít rất ít, vô cùng yếu ớt. Đó chính là mười năm gần đây, chúng tôi tham gia mấy lần, cũng khoảng mười lần. Liên hợp quốc tổ chức hội nghị hòa bình thế giới, làm quen với một số chuyên gia học giả quốc tế, thực sự mà nói mọi người đều bó tay chịu thua. Chúng ta đem truyền thống cổ xưa của Trung Quốc, những thứ tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, những lý luận, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả đó báo cáo cho mọi người. Họ nghe rồi rất kỳ lạ, vì sao vậy? Vừa từng nghe nói. Nghe rất hoan hỷ, rất tán thán, cuối cùng kết luận là gì?

Đây là lý tưởng, điều này không làm được. Vậy là hết cách rồi. Đây chính là khủng hoảng niềm tin. Chúng ta hiểu được rồi, vậy phải làm như thế nào? Cách làm, nói với quý vị rằng bởi vì hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, cũng phải mất hai ba mươi năm mới có hiệu quả. Làm ra tấm gương cho mọi người thấy, mọi người cũng sẽ tin tưởng. Vậy nên ngày xưa chúng tôi ở quê hương Thang Trì Lô Giang tỉnh An Huy đã làm một thí nghiệm, làm thành công rồi. Vì thế truyền thống giống như biển lớn vậy, sâu rộng vô cùng, chúng ta chỉ dùng một tí tí mà thôi. Đệ tử quy cái góc của Nho Gia chỉ dùng một tí đó để thí nghiệm, sản sinh hiệu quả rất tốt. Văn hóa truyền thống nếu như toàn bộ đều đem ra hết, vậy thì vĩ đại biết bao? Cho nên cứu giúp thế giới này không khó! Nếu như không có những khoa học kỹ thuật này, vậy thì khó rồi. Ít nhất cũng phải mất hai ba trăm năm mới có thể nhận được hiệu quả. Có được những kỹ thuật này nếu quý vị biết dùng hai ba mươi năm, tương đương thời gian được rút ngắn lại một phần mười, đã có thể làm được rồi. Đây chính là giáo dục! Nên nhớ con người do giáo dục mà tốt cũng do giáo dục mà hư hỏng. Ông Tăng Quốc Phiên thời đó, chung tôi xem những văn tự của ông ấy liền hiểu được, cuối triều đại Mãn Thanh, thời đại của ông ấy là thời Từ Hy Thái Hậu chấp chính, phong khí hư hoại, đã sơ suất sự giáo dục của cô thánh tiên hiền. Nếu như chính phủ thời đó nhân mạnh coi trọng giáo huấn của cô thánh tiên hiền, dạy học trong cung đình nếu như không phế bỏ, tiếp tục như vậy, triều Thanh sẽ không bị mất nước. Điều này chúng ta có lý do để tin như vậy.

Hôm nay lại có học viên đến hỏi tôi: con đối với văn hóa truyền thống phải học tập như thế nào. Câu hỏi này hỏi rất hay. Ngày xưa chúng tôi cũng đã nói qua cũng nói rất nhiều lần rồi, phải nói nhiều, hi vọng mọi người có nhân duyên đều có thể nghe được, học tập Thánh hiền, học tập Phật Bồ Tát. Chư vị nên biết, người Ấn độ xưng là Phật Bồ Tát, người Trung Quốc xưng là Thánh hiền. Phật là Thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân. Phật và Bồ tát đều là tiếng Ấn độ, điều này phải biết. Phật Bồ Tát không phải là thần cũng không phải là tiên, Phật Bồ Tát là con người. Phật Giáo không phải là tôn giáo, Phật Giáo là giáo dục, giáo dục của Phật đà. Điều này phải làm cho rõ ràng cho minh bạch, không phải là mê tín.

Phật Thích Ca Mâu Ni ba mươi tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ không ngừng dạy học, 79 tuổi viên tịch, dạy học 49 năm, Ngài là thân phận gì? Dùng lời của người hiện tại để nói Ngài là giáo sư chuyên nghiệp, là thân phận như vậy. Nếu như chúng ta tôn trọng ngài một tí, xưng Ngài là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, Ngài là thân phận như vậy, những việc Ngài làm trong một đời là người công tác tình nguyện cho giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Một đời dạy học không nhận của người ta một đồng học phí nào, toàn là tình nguyện. Nói Ngài là đa nguyên, bởi vì Ngài không phân quốc gia, không phân chủng tộc, cũng không phân tín ngưỡng. Tin theo tôn giáo nào cũng được, chỉ cần quý vị đến học với Ngài, Ngài đều nghiêm túc dạy quý vị. Chúng ta học Phật là học tập giáo dục Phật đà. Điều này phải hiểu cho rõ ràng, không có mê tín.

Tôi tiếp xúc với Phật Giáo là thầy giáo giới thiệu. Thầy giáo của tôi tiên sinh Phương Đông Mỹ là nhà triết học, ông giới thiệu Phật Giáo cho tôi, nói với tôi: Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi học 60 năm, tôi rất cảm kích thầy giáo. Vì sao vậy? Đời này tôi sống cuộc sống hưởng thụ cao nhất của đời người. Sáu mươi năm nay, tôi hiểu rõ rồi, kinh Phật không những là triết học cao nhất của toàn thế giới, đồng thời cũng là khoa học cao nhất của toàn thế giới. Nói như vậy là sao? Các nhà khoa học cận đại, bất luận là nghiên cứu hồng quan vũ trụ, hay là nghiên cứu lượng tử lực học, kết luận của họ và những điều trong Phật Pháp Đại thừa nói giống y như nhau, cho nên tôi có lý do tin tưởng, qua hai mươi năm ba mươi năm nữa, Phật Giáo không phải là tôn giáo nữa. Phật Giáo là khoa học cao nhất trên thế giới này, đây là thật, không giả dối tí nào. Ngày nay vấn đề mà các nhà khoa học và triết học giải quyết không được, trong kinh Phật có. Vì thế tôi cũng đem Phật Pháp Đại thừa giới thiệu cho những nhà triết học lớn, nhà khoa học lớn, làm cho họ biết được, học vấn thế gian xuất thế gian nhập môn từ đâu? Từ đức hạnh mà nhập môn. Không Tử nói rất hay, đức hạnh, ngôn ngữ, chính sự, văn học, quý vị xem ông ấy dạy bốn khoa mục này, thứ tự trước sau rất rõ ràng. Nhập môn từ đâu? Từ đức hạnh. Khóa trình của đức hạnh là gì? thứ nhất là Đệ tử quy, thứ hai là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của đạo gia, thứ ba là Thập thiện nghiệp đạo của nhà Phật, Nho, Thích, Đạo ba cái rễ này, chư vị nên hiểu ở Trung Quốc hai ngàn năm nay, từ khi Phật Pháp truyền vào Trung Quốc, người Trung Quốc đều dùng cái rễ này. Rễ sâu vững chắc, cho nên chúng ta đọc đến liền rõ ràng, hốt nhiên đại ngộ. Xã hội hiện nay hiểu nhầm người xưa nhiều quá, không những người nước ngoài hiểu nhầm. Quý vị xem người nước ngoài có lúc còn tốt hơn người Trung Quốc một chút. Người Trung Quốc hiểu nhầm còn sâu hơn nước ngoài, thậm chí nói mặt trăng ở nước ngoài tròn hơn, quý vị nói xem phải làm thế nào? Trung Quốc dường như chẳng được cái gì, Tổ tông mấy ngàn năm lại đây có lỗi với người hiện tại, đã trở thành như vậy. Đây là hiện tượng vô cùng đáng thương. Tổ tông chúng ta thực sự không được sao? Lão tổ tông chúng ta hơn hẳn người nước ngoài, không biết vượt qua biết bao nhiêu lần!

Tiên sinh Tôn Trung Sơn trong quyển Tam Dân Chủ Nghĩa bài thứ tư có một đoạn văn nói đến: ông nói nước ngoài chỉ có hai thứ hơn hẳn người xưa, một là máy móc, hai là khoa học kỹ thuật, ngoài hai thứ này ra đều không bằng người xưa, đặc biệt là chính trị triết học, họ phải học tập theo người xưa. Tôi lớn như thế này rồi, chưa nghe nói qua lời như vậy, năm ngoái tôi đến Đài Loan chữa răng, rất nhiều bạn bè trong giới trị chính của Đài Loan đến thăm tôi, tôi biết nói với họ những gì? nên tìm một người đồng tu nhờ họ đi kiếm quyển Tam Dân Chủ Nghĩa để tôi xem xem. Họ tìm ra rồi đem đến tặng tôi, tôi dành thời gian ba ngày xem một lượt từ đầu đến cuối, đọc thấy được câu này. Tôi nói vì sao câu nói này chưa nghe ai nói? Tôn tiên sinh đã nói rất rõ ràng, nói rất thấu đáo. Tôi tán thành một trăm phần trăm, không hoài nghi tí nào. Nhưng nói chủ nghĩa tam dân từ xưa đến nay không có ai nhắc đến câu

này. Tôi cảm thấy quyển Tam Dân Chủ Nghĩa đặc sắc nhất chính là câu nói này, nhận thức rất rõ ràng. Cho nên dạy học của người xưa hai ngàn năm lại đây, giáo dục sơ cơ là ba cái gốc Nho, Thích, Đạo. Đây là gì? Đây là cơ sở của Thánh hiền. Tôn chỉ đọc sách của người xưa rất rõ ràng. Vì sao phải đọc sách? Đọc sách chỉ tại thánh hiền, học Thánh nhân, học hiền nhân. Học Phật chỉ tại làm Phật. Quý vị xem xem Huệ Năng đại sư lúc gặp Ngũ tổ, lần thứ nhất gặp mặt Ngũ Tổ hỏi ngài, ông đến muốn cầu gì? Ngài trả lời rằng con đến muốn làm Phật, tông chỉ rõ ràng. Tôi đến chùa để làm gì? Tôi đến để làm Phật. Ngài phải dạy tôi làm thế nào để làm Phật. Ngài thực sự thành Phật rồi, Hòa Thượng Hoằng Nhẫn đã không cô phụ ngài, y bát truyền cho ngài, ngài thực sự làm Phật. Vậy chúng ta người thông thường học Phật chỉ học suông. Tôi đến chùa để làm gì? Cầu thăng quan phát tài. Không liên quan gì đến Thánh hiền, đến Phật Bồ Tát. Thăng quan phát tài đến nơi này cầu không được, tôi nói cho quý vị biết, Phật Bồ Tát sẽ không gia hộ cho quý vị thăng quan phát tài đâu, tìm sai chỗ rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời khát thực, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Quý vị cầu Ngài phát tài, đó không phải là sai rồi sao? Cầu với Ngài phát tài, học theo Ngài đi khát thực giống vậy. Quý vị nói xem ngộ nhận lớn như vậy đấy. Đến trước Thánh hiền mà cầu thăng quan phát tài, đó là hủy nhục Ngài, đó không phải là cung kính. Quý vị xem Ngài là người như thế nào? Nếu như muốn thăng quan phát tài, bản thân Ngài xuất thân vương tử, Ngài không xuất gia thì làm quốc vương rồi. Ngài vớt bỏ vương vị, cuộc sống giàu sang ngài buông bỏ để đi khát thực, đó chính là Ngài dạy cho chúng ta. Cho nên thăng quan phát tài quý vị đi tìm Phật Bồ Tát là quý vị tìm lầm người rồi.

Phật là gì? Phật là Thánh nhân. Thánh là gì? Dùng lời hiện đại để nói chính là một người đã thấu rõ rồi, đối với vũ trụ, vạn hữu, nhân sanh. Đây rốt cuộc là việc gì vậy? Là họ đã rõ ràng tất cả, đã thấu đáo toàn bộ rồi. Như vậy người Trung Quốc gọi là Thánh nhân. Cho nên Thánh nhân là người đã rõ ràng, phạm phu là người hồ đồ. Phật Bồ Tát là Thánh hiền nhân. Phạm phu đích thực là mê hoặc điên đảo. Chúng ta không muốn mê hoặc điên đảo, hi vọng làm một người rõ ràng. Vậy quý vị hi vọng làm người rõ ràng, quý vị tìm Thánh hiền, tìm Phật Bồ Tát thì tìm đúng người rồi. Họ sẽ dạy cho quý vị đàng hoàng, điều này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, hiểu cho thấu đáo. Cho nên nhập môn trước tiên phải cấm rễ, rễ lớn gốc lớn chính là hai câu nói, Phật nói “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Người xưa nói là “hiếu thân tôn sư”, đây là đại căn bản của thánh hiền Phật Bồ Tát trong thế gian xuất thế gian. Phải bắt đầu làm từ đây. Đây là giáo dục luân lý đạo đức.

Nhân quả, đạo gia nói cho chúng ta về giáo dục nhân quả. Có thể từ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nhập môn, Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn, đây đều là những giáo án vô cùng tốt. Gốc của Phật Pháp là Thập thiện nghiệp đạo kinh. Quý vị xem ba thứ này đều rất nhỏ. Đệ tử quy chỉ có 1080 chữ, Cảm ứng thiên chỉ có hơn 1700 chữ, phân lượng của Thập thiện nghiệp đạo kinh cũng không nhiều. Thông thường bản kinh này hình như chỉ có bốn trang, bốn trang giấy tám mặt, đây là căn

bản, những thứ này không phải nói, không phải để đọc, cũng không phải để học thuộc, câu câu chữ chữ phải thực tiễn đến cuộc sống chính mình, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong việc xử sự đối người tiếp vật. Vậy là đúng rồi. Đó chính là tiêu chuẩn của Thánh hiền quân tử không thể làm trái. Góc này có rồi, còn có một điều, gốc của văn tự, quý vị nếu như hiểu được điều này, quý vị liền ngữ thể đầu địa đối với lão tổ tông, sẽ không còn lời gì nói nữa. Văn tự mà lão tổ tông phát minh toàn thế giới tìm không ra nhà thứ hai. Bất cứ văn tự quốc gia dân tộc nào cũng không thể sánh được với nó. Văn tự Trung Quốc là gì? Phù hiệu của trí tuệ. Quý vị không nhận biết nó, quý vị cũng không đọc ra được, quý vị nhìn thấy phù hiệu đó quý vị sẽ hiểu được trong đó ý nghĩa là gì. Điều này rất vĩ đại, phù hiệu của trí tuệ. Một sự việc vĩ đại hơn nữa, là lão tổ tông biết ngôn ngữ tùy thời đại, tùy khu vực mà diễn biến nhanh chóng. Cho nên cổ nhân nếu như dùng phương pháp ngôn ngữ để ghi chép, người hiện tại đọc không hiểu, không biết người ta nói những gì. Chỉ có những nhà khảo cổ số ít cũng chưa chắc khảo ra ý nghĩ chân thật của nó. Cho nên lão tổ tông mở ra một con đường khác, đó là văn ngôn. Ngữ văn sẽ thay đổi, văn ngôn vĩnh viễn không thay đổi, siêu việt không gian, cũng siêu việt thời gian. Trí tuệ này thật là vĩ đại! Đem trí tuệ của họ, đem kinh nghiệm của họ, dùng công cụ này truyền lại cho con cháu đời sau. Cho nên văn ngôn là phát minh vô cùng vĩ đại. Trên thế giới này tìm không ra loại thứ hai để có thể so sánh với nó.

Khổng Mạnh cách chúng ta 2500 năm, họ viết ra để lại cho chúng ta những thứ này, nếu như quý vị hiểu văn ngôn, không phải là giống như đang đối diện nói chuyện sao? Như vậy không đáng quý sao? Quý vị nói văn ngôn rất khó, đó là lời nói vui. Tôi ngày xưa trên tay, thời đó tôi có khoảng 11, 12 quyển tập làm văn mẫu của học sinh tiểu học thời Dân quốc sơ niên, bao nhiêu tuổi viết sách này? mười tuổi, 11 tuổi, 12 tuổi. Tập làm văn mẫu của học sinh tiểu học, chuyển nhà chuyển nhiều quá, bởi vì không có chỗ ở cố định nên sách đều lạc hết, hiện tại chỉ còn hai quyển, nhớ ra rồi, phải in nó ra mới được, để cho mọi người xem. Hiện tại học sinh tốt nghiệp đại học khoa trung văn có thể sẽ xem không hiểu. Thời đó học trò nhỏ 11, 12 tuổi viết ra, vậy làm sao mà khó được? Mà là gì? Quý vị không chịu học thôi. Lúc chúng tôi học Phật, thầy giáo yêu cầu học trò chúng tôi phải đọc văn ngôn. Vì sao vậy? Kinh Phật là dùng văn ngôn để viết, kiểu đơn giản nhất trong văn ngôn, trong văn học gọi nó là Biến văn, biến trong chữ biến hóa. Vậy nên bắt buộc phải có nền tảng văn ngôn, quý vị mới có thể xem hiểu được Đại Tạng Kinh. Phương pháp thầy giáo dạy chúng tôi là phương pháp truyền thống xưa cũ, học thuộc lòng. Học thuộc 50 thiên cổ văn. Quý vị có thể học thuộc, tốt nhất là học thuộc luôn cả chú giải. Quý vị liền có khả năng đọc văn ngôn, chiếc chìa khóa này lấy được rồi. Nếu như quý vị có thể nỗ lực đọc 100 thiên, có thể đọc thuộc 100 thiên văn ngôn, quý vị liền có khả năng viết văn ngôn. Vậy là chúng ta rõ ràng, từ những học sinh tiểu học, những em nhỏ 10 tuổi chắc chắn đọc qua 100 thiên, một tuần đọc một thiên, một năm là 50 thiên, hai năm là 100 thiên. Từ lúc nào bắt đầu học? Tám tuổi bắt đầu học, chín tuổi bắt đầu học, vậy là được rồi. Trước tám

tuổi chú trọng trong việc giáo dục đức hạnh. Gốc rễ chắc chắn, chúng có những cơ sở tốt như vậy, tất cả đều hoàn thành ở tiểu học. Thời đó tiểu học là tư thực. Cho nên 13 tuổi, đây là tuổi tiêu chuẩn tiến vào thái học, Trung Quốc cổ đại không có trung học, trường quốc gia thành lập gọi là thái học. Trong Thái học chú trọng ở việc giảng giải, giống như tứ thư ngũ kinh, 13 kinh là giảng giải, không cần sách, sách quý vị đều đã học thuộc rồi. Thầy giáo nói trang thứ mấy hàng thứ mấy, chữ thứ mấy đều biết hết. Thầy giáo không cần sách, học trò cũng không cần sách. Học hành thật an vui. Đâu giống như hiện nay học trò mang cặp sách lớn như vậy, nặng như vậy. Chúng tôi nhìn thấy rất đáng thương, không cầm lòng được. Sau khi nhìn thấy, sau này, lần sau không thể đến nhân gian đầu thai nữa, khổ quá, làm cho chúng ta phát khiếp. Vì vậy ngày xưa đi học không cần cặp sách, không mang sách theo, tất cả đều đã học thuộc. Lúc nhỏ không giảng giải, chỉ bảo quý vị học thuộc, không có giảng giải. Đến Thái học thì mới bắt đầu giảng giải cho quý vị, nghiên cứu thảo luận cho quý vị, khai mở trí tuệ rồi. Cho nên quý vị xem xem giai đoạn tiểu học, cũng tức là trước năm 12 tuổi, những em nhỏ này tu những gì? Tu giới tu định, 13 tuổi trở lên thái học là tu huệ, tam học giới định tuệ, cho nên mười mấy tuổi tham gia khảo thí quốc gia, thi đỗ tú tài, thi đỗ tú tài là công danh, đây là công danh nhỏ nhất. Thi đỗ tú tài quốc gia liền cấp bổng lộc cho quý vị. Nói cách khác, quốc gia nuôi quý vị rồi. Quý vị có thể không cần đi làm, chuyên tâm học hành, sau khi thi đỗ tú tài, lại tham gia tỉnh khảo thí, thi cử nhân, cuối cùng tham gia quốc gia khảo thí, thi vào tiến sĩ, đó chính là học vị. Tiến sĩ cũng giống như học vị tiến sĩ ngày nay vậy, cao nhất. Cử như giống như học vị thạc sĩ, tú tài là học vị cử nhân. Đây là chế độ ngày xưa. Đó mới là học vấn thực sự, thực sự công phu, không giả dối tí nào cả.

Ngày nay chúng ta chú trọng chính là đức hạnh, chính là ba cái gốc Nho, Thích, Đạo làm thế nào để thực tiễn. Dùng thời gian hai năm. Thời gian hai năm đồng thời thực tiễn 100 thiên cổ vấn. Mỗi tuần học một thiên. Học nó cho thuộc, đọc thuộc lòng, học một thiên. Hai năm thì cái gốc này đã nắm được rồi. Gốc của đức hạnh có rồi, gốc của văn tự có rồi, sau đó trong Nho, Thích, Đạo quý vị chọn một môn, không được chọn hai môn, chọn một môn thôi, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, thời gian bao lâu? Mười năm. Mười năm chuyên nghiên cứu một môn, sau mười năm quý vị thành danh rồi, thực sự thành tựu, thành tựu đức hạnh, thành tựu học vấn, quý vị mới có thể giáo hóa chúng sanh. Quý vị thành thánh nhân, thành hiền nhân.

Vì sao gọi là nhất môn thâm nhập? Nhất môn thâm nhập tâm quý vị là định. Định sanh tuệ. Thí dụ nói: cơ sở làm xong rồi, hai năm hoàn thành rồi, tôi chọn Luận Ngữ, tôi một đời này chuyên nghiên cứu Luận Ngữ, đem những thứ trải qua các đời trong lịch sử ngày xưa đã chú sớ đối với Luận Ngữ đều xem qua hết, bản thân quý vị giảng giải, giảng qua một lần, rồi giảng lại từ đầu, một năm giảng ba lần, mười năm giảng ba mươi lần, chỉ giảng một thứ thôi, một môn này đã thông rồi, thì những thứ khác đều thông hết. Quý vị hễ lật ra nhất định không có vấn đề gì, quý vị đã thông rồi. Học Phật

cũng như vậy, học một bộ kinh, không được học nhiều. Vì sao vậy? Quý vị cầu trí tuệ, không cầu thường thức. Huệ khai rồi, một kinh thông thì tất cả kinh đều thông. Điều này cao siêu hơn phương Tây nhiều lắm. Người phương Tây học rộng biết nhiều, học được đều là thứ ngoài da, một thứ cũng không thông. Quý vị đem thứ mới cho họ xem, họ chưa từng học qua, họ sẽ không hiểu. Người trí tuệ khai rồi, bất luận thứ gì đem đến trước mặt họ, thứ chưa học qua họ vừa xem họ liền giảng rành mạch, chắc chắn cao siêu hơn họ. Nếu hiểu được, thực sự nhận thức một cách rõ ràng, quý vị nói xem phương Đông tốt hay là phương Tây tốt? Đây là phương pháp học vấn, lý niệm học vấn, mục tiêu học vấn, kinh nghiệm học vấn, không thể không khâm phục cổ nhân vậy. Chúng ta ngày nay xem thường cổ nhân, coi thường cổ nhân là tội lỗi!

Người xưa là chính trị gì? Chưa đọc qua sách thánh hiền họ không biết. Người xưa là chính trị thánh hiền, người xưa là xã hội thánh hiền. Người làm quan qua các triều đại xưa đều là thánh hiền. Người trong giới thương nhân cũng là thánh hiền, nông dân công nhân cũng là thánh hiền. Họ là gì? Giáo dục thánh hiền giáo dục ra họ! Cho nên năm ngàn năm trường trị cửu an là nhờ vào điều gì? Nhờ vào giáo dục thánh hiền. Thời đại nào sơ suất giáo dục thánh hiền thì thời đại đó sẽ động loạn. Triều đại tiếp theo thì sao? Nhanh chóng khôi phục giáo dục thánh hiền, xã hội càng ổn định, lại càng an định. Điều này trong lịch sử Trung Quốc qua các triều đại quý vị có thể nhìn thấy được. Chỉ cần vừa sơ suất thì nhất định xuất hiện kẻ làm loạn, vừa khôi phục chắc chắn sẽ giải quyết được vấn đề. Hiện tại coi trọng gương tốt, cổ nhân cũng không ngoại lệ, chúng ta xem trong điển tịch có ghi chép Thang Vương, Thương Thang, quốc gia Thương Thang lớn bao nhiêu? 70 dặm. Hiện nay chúng ta nói dặm, trong đầu cứ nghĩ đến ki lô mét, dặm người xưa không lớn như vậy, hiện tại một ki lô mét là hai dặm của người Hoa. Vậy thì 70 dặm Hoa nếu tính thành ki lô mét thì 35 km, quốc gia của ông ấy chỉ lớn như vậy. Chu Văn Vương 100 dặm, bớt đi một nửa là 50 km. Thời đó xung là thiên tử, không có quyền quản lý, mỗi quốc gia nhỏ đều là độc lập. Trung Quốc chưa thống nhất, Trung Quốc thống nhất là Tần Thủy Hoàng mới thống nhất. Quý vị xem trong lịch sử ghi chép, thời đại nhà Chu có bao nhiêu nước chư hầu? Tức là nước nhỏ, 800 chư hầu, diện tích lãnh thổ chừng nào? Đất đai không lớn như Trung Quốc bây giờ. Lưu vực Trường Giang đến lưu vực Hoàng Hà chỉ một dải đất như vậy. Còn chưa đến Việt Giang, chưa đến, chỉ một vùng đất như vậy thôi, có đến hơn 800 nước chư hầu. Đó là gì? Hiện nay chúng ta đã hiểu rồi, Thang, Chu cũng chính là bản thân các nước đó làm rất tốt, làm ra tám gương tốt. Mỗi quốc gia khác nhìn thấy đều hoan hỷ, đều học theo họ, đều thịnh giáo với họ, tôn họ là thiên tử. Quý vị xem gương mẫu tác dụng lớn biết bao. Vậy không có gương mẫu có thể thành công không? Cho nên quý vị thấy đời này qua đời khác, đô thị gương mẫu chính là thủ đô, thủ đô được gọi là kinh sư. Kinh nghĩa là lớn, ngày nay chúng ta nói đại đô hội, sư là sư phạm, chính là gương mẫu. Thành thị này là tám gương tốt cho tất cả các thành thị trong cả nước. Bất kỳ thành thị nào đều phải học tập kinh sư. Nó là điển hình. Một thứ rất thô thiển chư vị nên biết, phải hiểu được là bắt tay từ đó. Chúng tôi trong cuộc đời này có

được mấy cơ duyên, nhưng cũng không làm được vì nhân duyên chưa đủ. Cũng tức là gì? không có người cùng lý tưởng. Hiện nay tuổi tác lớn như vậy rồi, nếu còn có cơ duyên thì thể lực của tôi cũng không đủ, cho nên chỉ có thể kỳ vọng vào thế hệ sau mà thôi. Vì vậy tôi đem những phương pháp mà tôi biết, những lý niệm này nói với mọi người, mỗi người bản thân ở nhà đều có thể thành tựu được.

Tám gương cho chúng ta học Phật, cư sĩ Lưu Tố Vân là tám gương tốt nhất. Quý vị xem bà mười năm, mười năm chỉ là một bộ Vô Lượng Thọ Kinh, một câu A Di Đà Phật. 55 tuổi bắt đầu, 65 tuổi thành tựu. Bà mười năm chỉ tu giới định tuệ, quý vị xem y theo phương pháp này là thành tựu không thay đổi, đây gọi là trì giới. Bà đắc định, được tâm thanh tịnh, khai trí tuệ rồi. Không những Kinh Vô Lượng Thọ có thể giảng mà giảng rất thấu đáo. Vì sao vậy? Vì có kinh nghiệm công phu tu học của bản thân ở trong đó. Bà không phải từ đâu mà học được, bà do ngộ mà thấy được. Tâm bản thân và tâm Phật tương ưng. Phật tâm là nhất tâm, bản thân cũng đến nhất tâm, bà liền tương ưng rồi. Một kinh thông tất cả các kinh đều thông. Tôi nghe nói có người tìm bà ấy giảng kinh Địa Tạng, giảng rất hay. Kinh Địa Tạng bà ấy chưa học qua. Kinh điển Nho, Thích, Đạo bà đều không có vấn đề gì. Con người chỉ cần kiên tánh, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tất cả pháp không lìa tự tánh. Chỉ cần kiên tánh pháp thế gian xuất thế gian đều thông hết. Vì sao không làm? Vì sao phải tham luyện những tài sắc danh thực thùỵ của thế gian? Quý vị làm những việc này là hỏng rồi, trí tuệ của quý vị không còn nữa. Trí tuệ trở thành phiền não, đức hạnh trở thành tạo nghiệp, tướng hảo trở thành lục đạo luân hồi. Đây chính là điều được nói trong Kinh Hoa Nghiêm: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, tất cả đều không thể trách người khác được, tự làm tự chịu, không may may liên quan đến người khác. điều này nên biết.

Nói đến hiện tiền, hiện tiền có thể nói. Đây không phải là điều mà cổ nhân nói “thượng thất kỳ đạo”, bây giờ đem chữ thượng sửa thành thế, thế trong chữ thế giới, toàn thể thế giới luân lý đạo đức nhân quả đều không còn nữa, tôn giáo cũng không còn nữa. Người thực sự tín ngưỡng tôn giáo không nhiều. Thực sự tín ngưỡng tôn giáo phải nương theo lời giáo huấn để làm. Đó là thật tin. Chỉ từ trên nghi thức để làm thì đó không phải là thật tin. Cho nên người thật tin không nhiều. Toàn thể thế giới mới xảy ra vấn đề, hỗn loạn, trái đất nảy sinh vấn đề, tai nạn liên miên, toàn là con người cư trú trên trái đất, bản thân tạo nghiệp bất thiện mà chiêu cảm đến. Nước biển dâng lên, nhà khoa học nói với chúng ta, tương lai rất nhiều đại địa đều bị nhấn chìm. Nước biển dâng lên nguyên nhân là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: tham lam, tâm tham chiêu cảm đến nước biển, nhiệt độ trái đất không ngừng dâng cao, nhiệt độ vì sao dâng cao? Cư dân trên trái đất tâm tham nhuế, sân giận lớn quá. Nó chiêu cảm đến như vậy. Phong tai là do ngu si, động đất là do cống cao ngã mạn. Điều này Phật đã nói rồi. Phật đã nói cho nên chúng ta hiểu rõ rồi. Tham, sân, si, mạn, nghi là nguyên nhân căn bản của tất cả tai nạn. Đối với bản thân mà nói là nguyên nhân tật bệnh sanh tử của quý vị. Đối với môi trường cư trú bên ngoài mà nói, chúng ta

nói là tai họa thiên nhiên vì sao lại hình thành, cũng là nguyên nhân này. Cho nên Phật dạy chúng ta cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si, đối với bản thân mạnh khỏe sống lâu không bệnh tật. Đối với môi trường cư trú của quý vị không có bất cứ tai biến nào. Quý vị xem hai câu này của Phật, quý vị có tin hay không? Nếu như quý vị thật tin, quý vị liền rõ ràng. Bản thân nghiêm túc học tập, trải qua thời gian 12 năm, quý vị liền thành Thánh thành Hiền, thành Phật thành Bồ Tát, quý vị có làm hay không? Thật làm thì quý vị thực sự thành tựu. Quý vị không thể làm, không thể làm là quý vị đối với vấn đề này chưa hiểu biết thấu triệt. Hiểu biết thấu triệt rồi, quý vị nhất định thật làm, vì thế sau khi nhìn thấu rồi quý vị mới có thể buông bỏ. Quý vị không buông bỏ được, là chưa nhìn thấu. Nhìn thấu là hiểu rõ được chân tướng sự thật. Những lời này chúng ta nói đến đây thôi.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây. “Cung thận bảo trì. Hán dịch viết: ngã đương phụng trì, đương tức trung trụ.” Cung có nghĩa là kính. Thận là cẩn thận, là thành, là tinh vậy. Ý nghĩa của ba chữ này. Hán Dịch: “đương tức trung trụ”, chính là thật nghĩa của hai chữ ‘cung thận’, là chân thật nghĩa. Trung trú nghĩa là gì? Dưới đây sẽ nói rõ ràng. “An trú tại trung đạo, là chân cung thận”, an trú trung đạo. Trong đức mục của Trung Quốc có một chữ, chính là chữ ‘trung’, trung trong chữ trung hiếu. Trong bát đức hiếu để trung tín, nhân ái hòa bình, là chữ trung đó. Chữ trung đó là chữ trung bên dưới có bộ tâm. Đây là chữ hội ý, đây chính là văn tự Trung Quốc. Quý vị nhìn thấy chữ này liền hiểu được ý nghĩa là gì. Tâm để vào giữa thì không thể thiên lệch, không tà vậy. Tà thì không trung, thiên lệch là không trung. Quý vị xem ý nghĩa của chữ này. Chữ trung nghĩa là gì? chính là nhất tâm, hai tâm là bất trung, nó có thiên và có tà rồi. Cho nên trung là chân tâm, thiên tà thì không phải chân tâm. Đó chính là A lại da, trong A lại da có thiên tà. Trong chân tâm không có thiên tà, trong nhất tâm không có thiên tà, luôn luôn duy trì chữ trung này vậy. An trú trung đạo chính là thanh tịnh bình đẳng giác ở trên kinh đề của chúng ta. Thanh tịnh là trung của hạ phẩm; bình đẳng là trung của trung phẩm; giác ngộ đại triệt đại ngộ là trung của thượng phẩm. Trung của thượng phẩm là Phật, trung của trung phẩm là Bồ Tát, trung của hạ phẩm là A la hán. Thanh tịnh là A la hán, bình đẳng là Bồ Tát, giác là Phật. Quý vị xem đây là tu nhân, ba tiêu chuẩn này là ở đây vậy. Tận trung báo quốc, quốc là tổ tông để lại. Nếu như không tận trung quý vị làm sao xứng đáng với tổ tông. Báo nghĩa là gì? Chính là Mao chủ tịch đã nói: toàn tâm toàn lực phục vụ cho nhân dân, đó là báo đáp. Trong Phật Pháp đôi hai chữ: toàn tâm toàn lực phục vụ cho chúng sanh. Phạm vi lớn hơn nhân dân. Chúng sanh là khắp pháp giới hư không giới, phạm vi này lớn rồi. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới và ta là một thể. Đây là luân lý mà nhà Phật nói vượt qua Nho gia rất nhiều. Luân lý Nho gia nói đến nhân, “nhân dân cập vật”, nói đến một chút xíu, không thấu triệt lắm. Phật Pháp thì vô cùng khẳng định, tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới và bản thân mình là một thể, quý vị có thể không tận trung hay sao? Quý vị có thể không toàn tâm toàn lực để chăm sóc sao? Cho nên trong pháp thế xuất thế gian, thực sự làm được cứu cánh viên mãn đều

là Phật Bồ Tát. Không phải là Phật Bồ Tát, họ có thể làm được, nhưng làm không được viên mãn. Nguyên nhân là gì? Chính là tâm. Quý vị xem Phật Bồ Tát dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, để làm. Cho nên không có việc gì là không viên mãn. Tận thiện tận mỹ. Vậy nên sự an trú trung đạo này là thực sự cung kính cẩn thận.

Bảo trì và bảo nhậm cùng một chữ bảo, Tông môn viết, đây là Thiên tông nó “tâm tâm bất dị vị chi bảo”, bảo nghĩa là bảo trì. Niệm niệm không xả, niệm A Di Đà Phật nếu như tâm tâm không khác, tức tâm tâm đều là A Di Đà Phật, như vậy người ta niệm bao lâu có thể vắng sanh? Nói cho quý vị biết, một ngày là được rồi. Vì sao vậy? Quý vị được nhất tâm. Quý vị niệm A Di Đà Phật, có xen lẫn tạp niệm ở trong đó, làm cho nhất tâm của quý vị bị phá hỏng mất. Một lúc thì nghĩ đến điều này, lúc lại nghĩ đến điều kia, như vậy làm sao mà được? Cho nên niệm Phật Đại Thế Chí Bồ Tát nói với chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế”, đô nhiếp lục căn là giới, tịnh niệm liên tục là định. Sáu căn không nhiếp được thì quý vị không đạt được nhất tâm. Vì sao vậy? Tâm phan duyên ra cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới này gọi là tài sắc danh thực thùỵ, ngũ dục thất tình, không xa rời được những thứ này. Những thứ này phá hoại công phu niệm Phật của quý vị, cũng tức là nói phá hoại tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác của quý vị. Vì sao niệm Phật? Niệm Phật chính là muốn được thanh tịnh bình đẳng giác. Niệm cho tập khí phiền não đều biến mất. Dùng một câu A Di Đà Phật mà thay thế nó. Dùng một niệm đối trị tất cả tạp niệm. Đây là nguyên lý, nguyên tắc niệm Phật, quý vị không thể không hiểu. Nếu như trong niệm Phật vẫn còn xen tạp, vẫn còn hoài nghi, quý vị làm sao mà thành tựu được? Quý vị có niệm bao nhiêu cũng phí công mà thôi. Nếu như thứ phiền não này rất nặng, bản thân quý vị rõ ràng, đích thực lúc niệm Phật, niệm được một phút trong đó đã có tạp niệm xen vào rồi. Phải làm sao? Nghe kinh. Nguyên nhân là gì? Đối với kinh giáo quý vị hiểu biết chưa đủ thấu triệt. Kinh giáo nói với chúng ta điều gì? Nói với chúng ta chân tướng sự thật. Sau khi hiểu rõ chân tướng rồi quý vị tự nhiên sẽ buông bỏ. Đặc biệt là xã hội hiện nay, Phật ở trong kinh đã nói với chúng ta rất hay, xã hội hiện tại mọi người đang tạo ác nghiệp, không có thiện tâm, không có thiện niệm. Khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình, không phải là thiếu số người, mà là đa số người. Như vậy phải làm sao? Quý vị xem Phật ở trong kinh nói rất hay: “người trước bất thiện, không biết đạo đức, không có ai nói, chớ nên trách họ”. Quý vị không thể trách họ, họ làm sai lầm nghiêm trọng, tạo tội nghiệp rất lớn, Quý vị cũng phải tha thứ cho họ, phải thương xót họ. Vì sao vậy? Vì họ chưa được giáo dục, chưa có ai dạy họ. Vì sao không có ai dạy họ? Vì cha mẹ họ không biết, ông bà không biết, ông bà cố cũng không biết. Quý vị làm sao có thể trách họ? Nếu như họ không tạo tội nghiệp, họ không phải đã là Thánh hiền rồi sao? Họ không phải là Thánh hiền, mà là phạm phu. Cho nên quý vị phải tha thứ cho họ, không nên đem sự việc này để ở trong lòng. Quý vị phải hướng dẫn họ cẩn thận. Dùng đức hạnh của quý vị để ảnh hưởng họ, như vậy là đúng rồi.

Cho nên tiến sĩ Townenbe nói: đối với xã hội hiện tiền này, phải dùng học thuyết Khổng Mạnh, phải dùng Phật Pháp Đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Tôi hỏi rất nhiều người, họ đều không trả lời được. Lúc người ta hỏi là nói đến Tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh, vậy được không? hữu dụng không? Phật Pháp Đại thừa giống như Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm có được không? Cho nên chúng ta đề xướng ba cái gốc Nho, Thích, Đạo. Nhưng bắt tay từ gốc làm giáo dục phổ cập, phải dùng gì để làm lý niệm? Nho là Khổng Mạnh, Khổng viết thành nhân, Mạnh viết Thủ nghĩa. Dùng nhân nghĩa đại biểu cho Khổng Mạnh, không còn lời gì để nói. Trong Luận Ngữ có một câu nói: “đạo của phu tử chỉ là trung thứ mà thôi”. Câu nói này hay! Chúng ta dùng bốn chữ này: nhân nghĩa trung thứ. Thứ là gì? là tha thứ cho người khác, không nên so đo với họ. Bất kể làm việc xấu gì cũng không nên để ở trong lòng. Vì sao vậy? Vì có lẽ do thời đại tạo thành vậy. Tha thứ cho họ, tuyệt đối không so đo. Phật Pháp Đại thừa thì sao? Chân thành từ bi. Quý vị xem quý vị dùng tâm thái này, để thực tiễn ba cái gốc Nho, Thích, Đạo. Đích thực có thể cứu được xã hội. Người xấu không nên trách móc họ. Làm cho bản thân họ dần dần phát hiện được lương tâm, sửa đổi lỗi lầm, không phải đã tốt rồi sao? Không thể trách móc, không thể trừng phạt. Phải hiểu rằng họ đều là người tốt, đều không phải là người xấu. Nhất thời sai lầm, mê hoặc điên đảo, xã hội tạo thành vậy. Tôi tin rằng Townenbe có ý nghĩ này. Như vậy thực sự có thể giải quyết vấn đề. Không nên đối lập với người ta, ta là thiện, người là ác, được, hai người đối lập, thiện ác phải đánh nhau, không phải là đã tạo thành hỗn loạn rồi sao? Tôi cũng không nên nghĩ là tôi thiện, cũng không nên nghĩ quý vị ác. Thiện ác đều không có nữa, vấn đề không phải là được giải quyết rồi sao? Giải quyết vấn đề trong hòa bình, không thể dùng tranh luận, đây là giáo huấn của Thánh hiền, là một phương pháp, một kiểu trí tuệ giải quyết rắc rối của Thánh hiền nhân. Điều này nên học tập. Cho nên tâm tâm không khác phải nên bảo trì.

“Trì là hành trì vậy, cũng là chấp trì”. Hán Dịch là phụng trì. “Nên biết cung kính cẩn thận bảo trì, cho đến tự nhiên kính trọng, thông dong trung đạo, tâm tâm không khác, nhậm vận tự trị vậy”. Những câu nói này có thể giải quyết những vấn đề thế kỷ 21. Đối đãi với tất cả mọi người chúng ta duy trì sự cung kính. Phải cung kính đối với người khác, phải thông dong trung đạo. Nhất định không thể có ý niệm trách mắng, trách móc người khác. Vậy là không tốt rồi. Trong nhà Phật có câu ngạn ngữ nói rằng: không thể kết oán thù với tất cả chúng sanh. Oan gia nên giải không nên kết. Phải giải khai những oán kết này. Không nên gây những việc phiền phức, đặc biệt là người học Phật. Quý vị muốn rời xa thế giới này vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vãng sanh Cực lạc là quý vị ra khỏi nơi này rồi. Nơi này tất cả đều buông bỏ hết, hà tất còn phải nhớ lỗi lầm của người khác? Như vậy là quý vị sai, quý vị có ý niệm này thì không thể vãng sanh, hồng rồi. Cho nên người biết niệm Phật bất luận thấy người như thế nào, người có ác hơn nữa, cũng A Di Đà Phật! Người tốt người xấu đều A Di Đà Phật, việc tốt việc xấu cũng A Di Đà Phật, quý vị nhất định sanh Thế giới Cực Lạc. Quý vị nếu như đem việc người xấu người tốt, việc thiện việc ác phân chia rõ ràng như vậy, thì quý vị

không vãng sanh được rồi, còn phải làm việc lục đạo luân hồi, vậy là sai. Cho nên mấy câu nói này vô cùng quan trọng, chúng ta thực sự làm được rồi thì đời này sẽ rất an vui. Giống như Phương tiên sinh đã nói là hưởng thụ cao nhất của đời người. Trong tâm an nhiên, đạm bạc, vô sự! Vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác chính là A Di Đà Phật. Điều này đoạn văn sau sẽ có. Đây là lời mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta. A Di Đà Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác.

Xem tiếp đoạn văn dưới đây, đoạn này nói về thời gian Ngài tu học. “Tu tập công đức, mãn túc năm kiếp”, thời gian này không ngắn. Vậy chúng ta đi đường tắt. Tôi nói với mọi người con đường gần thực sự là 12 năm, đường gần thực sự, 12 năm là gì? Đại thừa, không phải là Tiểu thừa, đại thành tựu, chỉ cần quý vị chịu làm, hạ quyết tâm. Thời gian hai năm nhất định cầm bốn cái rế cho vững vàng. Bốn cái rế này ngoài ba điều đã nói ở trên, còn có một điều này là Sa di luật nghi, của Phật môn. Sa di luật nghi, người tại gia có thể học, người xuất gia bắt buộc phải học tập, người tại gia học rất tốt. Bốn cái rế này, một trăm thiên văn cổ. Văn cổ tôi kiến nghị chọn quyển của nhà xuất bản Đài Loan quốc ngữ nhật báo, Cổ Kim Văn Tuyển, nó chú âm chú rất chính xác, chú giải cũng vô cùng tường tận. Phân lượng rất phong phú, có khoảng trên 1000 thiên văn chương. Ở trong đó quý vị chọn 100 thiên, một phần mười là được rồi. Chìa khóa vàng của văn ngôn quý vị đã lấy được. Quý vị không những có thể đọc, quý vị còn có thể viết nữa. Công phu này không thể không làm, 12 năm không dài lắm. Đặc biệt đối với người trẻ tuổi, hai mươi ba mươi tuổi, mỗi lần gặp họ tôi đều khuyên khích họ. Hai mươi tuổi bắt đầu làm, ba mươi ba, ba mươi bốn tuổi đã thành tựu rồi. Sự thành tựu của quý vị, nhất định vượt qua bất cứ học vị tiến sĩ của một trường đại học nào đó trên toàn thế giới. Quý vị hơn hẳn họ. Quý vị có chân tài thật học, không cần lo không có học vị. Rất nhiều đại học đều tặng học vị cho quý vị. Vì sao vậy? Vì họ có thể diện, họ nói đây là học sinh của trường chúng tôi. Những thứ này, danh lợi là giả không phải là thật đâu. Học vị là giả. Thật học quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bất luận học môn nào, mười năm, tâm họ định rồi. Tôi tin thông thường mà nói bốn năm năm là đắc tam muội, tức đắc định rồi. Sáu bảy năm thì khai trí tuệ, chắc chắn như vậy. Có điều vạn duyên phải buông bỏ, những thứ cơ bản trước tiên phải xem nhẹ. Nhất định phải buông bỏ ngoại duyên, ngoại duyên là tài sắc danh thực thù, vì những thứ này quý vị không buông bỏ, thì tâm quý vị không định được. Duyên ở bên trong, oán hận nào nộ phiền phải buông bỏ, không thể có những tâm trạng này, quý vị có thể định được. Tham, sân, si, mạn, nghi phải nhạt dần, những thứ này buông bỏ triệt để không dễ dàng. Buông bỏ họ liền chúng A la hán. Cho nên rất không dễ dàng, nhưng phải làm nhạt dần. Hi vọng càng năm càng nhạt bớt. Phải thực sự hạ công phu trên các duyên, nhất định không cho phép bản thân có oán hận nào nộ phiền. Không cho phép bản thân có tham luyến tài sắc danh thực thù. Những thứ đó vừa dính vào quý vị sẽ hỏng, quý vị bị hủy hoại rồi. Chẳng những mười năm quý vị không thể thành tựu, mà 100 năm quý vị cũng sẽ không có thành tựu. Đây là đọc sách chí tại Thánh hiền. Thực

sự muốn làm Thánh làm Hiền, thực sự muốn thành Phật thành Bồ Tát, bắt buộc phải đi trên con đường này, dùng phương pháp của Tịnh Tông vi diệu vô cùng. Thật đúng như đại sư Thiện Đạo đã nói vạn người tu vạn người vãng sanh. Phật A Di Đà kiến tạo Thế giới Cực Lạc, mất thời gian năm kiếp, chúng ta có thể hiểu được, bởi vì Ngài tham quan khảo sát các nơi nhiều quá, khắp pháp giới hư không giới vô lượng vô biên chư Phật quốc độ, Ngài đều đi xem hết, đều đi khảo sát, đều đi học tập.

Ngụy Dịch nói: “Đầy đủ năm kiếp, tư duy nhiếp thủ, hành trang nghiêm Phật quốc thanh tịnh”. Kinh văn của Đường Dịch nói như vậy: “Đối với tất cả những việc nghiêm tịnh trong 21 ức cõi Phật”. Nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh. “Đều nhiếp thọ hết, đã nhiếp thọ rồi, qua đủ năm kiếp, tư duy tu tập.” Bản Tống Dịch nói: “Trú nơi thanh tịnh, độc tọa tư duy, tu tập công đức trang nghiêm Phật sát, phát đại thế nguyện, trải qua năm kiếp, đối với điều này cổ đức có nhiều chú giải khác nhau”. Dị giải này chúng ta ngày mai lại bàn. Tư duy là nói cho chúng ta nghe, dùng từ vựng mà phàm phu chúng ta dễ hiểu nhất, trên thực tế Ngài có tư duy hay không? Ngài không có. Vì sao vậy? Nếu như rơi vào trong tư duy thì ngài là phàm phu rồi. Tư duy là thức thứ sáu.

Quý vị xem cách viết của chữ tư này. Đây là trí tuệ của người Trung Quốc. Quý vị xem chữ tâm, trên chữ tâm có thứ gì? Trên chữ tâm có từng ô từng ô trên đó. Từng ô từng ô đó là phân biệt. Trên chữ tâm không có thứ này, có thứ này rồi là vọng tâm. Lấy thứ đó đi rồi, lấy đi rồi chính là chân tâm. Cho nên tư là phân biệt. Tưởng thì sao? Tưởng, quý vị xem trên tâm có tướng, chấp tướng, chấp tướng chính là thức thứ bảy. Thức thứ bảy là mặt na nó chấp tướng, thức thứ sáu chính là tư duy. Cho nên thức thứ sáu, thứ bảy này, Bồ Tát Pháp Tạng làm sao có thể dùng thức thứ sáu thứ bảy được chứ? Người dùng thức thứ sáu thứ bảy là lục đạo phàm phu. Cho dù là họ không chấp trước nữa, chẳng qua cũng chỉ là vị thứ sau trong tứ thánh pháp giới mà thôi- A la hán và Bích chi Phật, không có phần trong hàng Bồ Tát. Cho nên chỗ này chúng ta biết không phải Ngài thật sự tư duy, tư duy đại biểu cho điều gì? Rõ ràng. Chúng ta cũng phải suy nghĩ xem rồi mới thấu rõ chứ. Ngài không cần suy nghĩ cũng hiểu rõ được. Cho nên nó đại biểu cho ý nghĩa này. Chúng ta nhất định không được hiểu sai là tỳ kheo Pháp Tạng vẫn còn tư duy, tuy duy năm kiếp. Vậy là trò cười, quý vị đã toàn hiểu sai ý kinh rồi. Đây là biểu thị cho sự hiểu rõ. Điều này vừa xem, đối với sự việc này, tánh tướng, lý sự, nhân quả, vừa thấy đã rõ ràng, vừa nghe đã rõ ràng, vừa tiếp xúc là rõ ràng. Cũng giống như trong Bát Nhã Tâm Kinh đã nói: Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn giai không, Ngài dùng chiếu kiến. Chữ tư duy ở đây cũng có nghĩa là chiếu kiến, nghĩa là thấu rõ. Nhất định không giống như chúng ta thực sự phải đi nghiên cứu xem. Sai rồi, không phải là ý nghĩa này. Sau khi hiểu rõ thì chọn lấy, thế giới này những gì là thiện nhân thiện quả, thì chọn lấy nó; nhân bất thiện quả bất thiện chúng ta liền vứt bỏ. Nên nói là “bỏ sở đoản của người, chọn sở trường của người”,

trong sở trường sở đoản có nhân quả. Nhân tốt chúng ta nên chọn, nhân không tốt chúng ta phải xả bỏ.

Vậy ở đây chúng ta luôn tiện cũng học được, chúng ta trong đời này làm người khi khởi tâm động niệm, nói năng hành động phải hiểu biết, trong lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, những gì là thiện nhân thiện quả, ta nên chọn; những gì là bất thiện ta phải buông bỏ hết. Chúng ta trong đời này nâng cao cảnh giới cho đời sau, điều này nhất định phải biết, con người không phải một đời là hết rồi. Nếu như một đời là xong, chúng ta học những thứ này để làm gì. Chết rồi là mọi việc xong hết vậy quý vị không phải đã học cũng như không rồi sao? Nói với quý vị rằng: con người có đời sau, có đời trước và đời sau, quý vị nếu như không học tập cho đàng hoàng chết rồi thì nguy lắm! Đây là lời chân thật. Chết rồi quý vị đi về đâu? Ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, những nơi đó có thể đi sao? Nơi đó rất dễ dàng đi nhưng ra khỏi đó thì khó lắm. Cho nên giáo dục nhân quả quan trọng, giáo dục luân lý đạo đức, có lúc gặp được gọi là cao danh hậu lợi, chức vị rất cao, tài lực rất dày, có lúc lại bù đắp không nổi, biết rõ rồi mà có làm, không ngăn được. Người thực sự hiểu nhân quả có thể ngăn lại được. Quý vị nghĩ xem, hiện tại tôi có được rồi, những thứ không nên có tôi đã có rồi, tôi đời sau đọa địa ngục thì làm sao? Tôi ở thế gian này hưởng phú quý có thể hưởng được mấy năm, tương lai tôi đến địa ngục chịu tội phải chịu mấy vạn năm! Quý vị nghĩ đến đây, được không bằng mất, quý vị sẽ không dám đụng đến nó nữa. Giáo dục nhân quả quan trọng!

Trong kinh Phật giáo dục nhân quả rất nhiều. Ngày xưa chúng ta do vì sơ suất đối với giáo dục nhân quả, đều chọn lựa đạo giáo, Cảm ứng thiên, Âm Trắc Văn là của Đạo giáo, Ngọc Lịch Bảo Sao, chúng tôi làm biểu đồ Địa Ngục Biến Tướng cũng là dựa vào Ngọc Lịch Bảo Sao này để làm. Bản đồ này sau khi vẽ xong rồi, tôi bỗng nhiên nghĩ đến Phật một đời giảng về nhân quả nhất định giảng rất thấu triệt, tôi liền tìm ba học viên, dành thời gian hai tuần lễ, tra cứu trong Đại Tạng Kinh tìm ra được rồi. Hai mươi lăm bộ kinh luận, đích thực giảng về nhân quả giảng tường tận hơn Đạo gia nhiều. Đạo gia giảng, quả giảng rất tốt, nhưng nhân có rất nhiều điều giảng sơ lược quá. Trong Phật Pháp nhân giảng rất rõ ràng, nhân như thế nào được quả báo như thế nào, giảng rất rõ ràng, cho nên đều ghi chép ra hết, biên tập thành một quyển sách Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu, tôi biên tập nó thành một bộ. Sau này còn có được nhân duyên như vậy, thì vẽ ra “địa ngục biến tướng đồ”, sẽ dùng bộ kinh này để vẽ, không cần dùng Ngọc Lịch Bảo Sao nữa. Hiện nay lưu thông là Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo. Giáo dục nhân quả rất tốt! Hiểu được nhân quả không những một đời không dám làm việc xấu, mà một ý niệm xấu cũng không dám động đến. Điều này đối với việc tu học của chúng ta, giúp đỡ rất lớn trong việc nâng cao cảnh giới của bản thân. Vì thế giáo huấn Thánh hiền, luân lý đạo đức dạy người “xấu hổ khi làm ác”, làm việc xấu cảm thấy hổ thẹn. Nhân quả dạy quý vị “không dám làm ác”.

Quý vị phải hiểu được xã hội xưa là xã hội thánh hiền, chính trị thánh hiền nhờ vào điều gì? Nhờ vào giáo dục này vậy. Ba loại giáo dục phổ thế của Nho, Thích, Đạo tất cả người xưa đều phải học. Cho nên ngày xưa đã thiết lập vũng vàng, quý vị xem từ đường dạy luân lý, Không miếu dạy đạo đức, miếu Thành hoàng dạy nhân quả. Ba loại thi thiết này đã quản lý nhân dân rất tốt. Hiện tại nếu như không cần những thứ này nữa, mười vạn cảnh sát cũng không quản nổi. Ba thứ này nói là vượt qua mười vạn cảnh sát. Lời này là do giáo hoàng Phó Thiết Sơn nói, ông ấy và tôi là bạn thân, tôi tặng ông ấy một tấm địa ngục biến tướng đồ, một phần hai, ông ấy xem xong vô cùng hoan hỷ, tôi nói với ông ấy thứ này sánh bằng cả mười ngàn viên cảnh sát. Ông ấy đánh xuống bàn một cái, không chỉ vậy! Một trăm ngàn. Cho nên giáo dục nhân quả sản sanh tác dụng không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 190